

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

“V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ung Quang Định.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST- VDS ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu: “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 79/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: 34 Nguyễn Văn S, phường T, Tp. Q, tỉnh B

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1983.

2. Anh Lê Đoàn Minh H, sinh năm 2000.

Đồng trú tại: 34 Nguyễn Văn S, phường T, Tp. Q, tỉnh B

(Tất cả đương sự có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Tại đơn yêu cầu ngày 29/7/2022 và quá trình giải quyết vụ việc người yêu cầu ông Lê Văn L trình bày:

Ông là chồng của bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1960. Trú tại: 34 Nguyễn Văn S, phường T, Tp. Q. Trước đây, sức khỏe của bà Đ bình thường cho đến nay 2019 thì bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, rối loạn tiêu hóa, sỏi thận, biến chứng sang nhồi máu não, để lại di chứng não bị tổn thương không nhận biết, các cơ quan thần kinh, cơ bắp ngày càng teo dần, nằm một chỗ không đi lại được, sống thực vật. Bà Đ là thương binh loại 2/4. Cho đến nay bà Đ không tự lo và kiểm soát được bản

thân, mọi việc sinh hoạt cá nhân như tắm, giặt quần áo và ăn uống đều phải nhờ người thân giúp đỡ. Do đó, ông yêu cầu Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tuyên bố bà Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự để thuận lợi trong các giao dịch dân sự liên quan đến bà Đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Mỹ T trình bày: Chị là con ruột của bà Đ và ông L, chị thống nhất theo lời trình bày của ông L về tình hình sức khỏe của mẹ chị, chị đồng ý yêu cầu tuyên bố bà Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự.

+ Anh Lê Đoàn Minh H: Anh là con ruột của bà Đg và ông L, anh thống nhất theo lời trình bày của ông L về tình hình sức khỏe của mẹ anh, anh đồng ý yêu cầu tuyên bố bà Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q, tỉnh B: Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22, Điều 53 Bộ luật Dân sự; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn L về việc yêu cầu tuyên bố bà Đoàn Thị Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự; ông L là người cao tuổi nên không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lê Văn L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Tp. Q tuyên bố bà Đoàn Thị Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự. Tòa xác định yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là bà Đoàn Thị Đ hiện nay cư trú tại: 34 Nguyễn Văn S, phường T, TP. Q, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Ông Lê Văn L chồng của bà Đoàn Thị Đ trình bày: Trước đây, sức khỏe của bà Đ bình thường cho đến nay 2019 bà Đ bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, rối loạn tiêu hóa, sỏi thận, biến chứng sang nhồi máu não, để lại di chứng não bị tổn thương không nhận biết, các cơ quan thần kinh, cơ bắp ngày càng teo dần, nằm một chỗ không đi lại được, sống thực vật. Hiện tại bà Đ không tự lo và kiểm soát được bản thân, mọi việc sinh hoạt cá nhân như tắm, giặt quần áo và ăn uống đều phải nhờ người thân giúp đỡ nên ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự để thuận lợi trong các giao dịch dân sự liên quan đến bà Đ.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1504/KLGD ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung: “Thời điểm hiện tại: a. kết luận về y học: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01); b. kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự”. Do đó, ông Lê Văn L yêu cầu tuyên bố bà Đoàn Thị Đ là một người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn L thuộc trường hợp người cao tuổi, được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22, Điều 53 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Văn L.

Tuyên bố: Bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1960. Trú tại: 34 Nguyễn Văn S, phường T, Tp. Q, tỉnh B mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ung Quang Định